

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Số: 241/HDQT

"V/v thông báo mời tham dự ĐH và công bố
Biên bản họp hội đồng quản trị trước
ĐHĐCD, dự thảo tài liệu của Đại hội cổ đông
thường niên năm 2024 "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====o0o=====

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Trụ sở chính: Lô 4K đường Tôn Đức Thắng – thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553.710.321

Số FAX: 02553.710.313

Mã chứng khoán: L43

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Thìn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

Nội dung công bố: Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và công bố dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin công bố các nội dung có liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

1, Biên bản họp số 24/2024/CT-HĐQT, ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

2, Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐQT ngày 08/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

2, Thông báo mời các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

3, Giấy xác nhận tham dự đại hội.

4, Tài liệu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau: (Có tài liệu kèm theo)

- Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Dự thảo Quy chế biểu quyết tại Đại hội.

- Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.

- Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch kiểm soát năm 2024.

- Dự thảo thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán)

- Dự thảo Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.

- Dự thảo Tờ trình chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024 và ủy quyền cho Tổng giám đốc; Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng năm 2024.



- Dự thảo Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2024.
- Dự thảo Tờ trình phê duyệt thủ lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Mẫu Phiếu biểu quyết;

(Lưu ý: Công ty tiếp tục rà soát tài liệu, nếu còn sai sót sẽ tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và công bố trên trang Website Công ty, mời quý cổ đông quan tâm theo dõi).

Toàn bộ Thông báo mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và tài liệu, nội dung chương trình Đại hội, mẫu xác nhận tham dự và mẫu giấy uỷ quyền tham dự Đại hội được đăng tải trên trang Website của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 như sau: <http://www.lilama45-3.com>.

Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 xin báo cáo để Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết.

Xin trân trọng thông báo!

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐÓNG TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu:

- Tài liệu dự thảo Đại hội CD 2024 kèm theo



Phạm Văn Thìn



**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Hội đồng quản trị họp vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 08 tháng 04 năm 2024.
Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
Lô 4k - Đường Tôn Đức Thắng - TP Quảng Ngãi

I, Thành phần bao gồm:

A, Hội đồng quản trị:

1, Ông: Hoàng Việt

Chủ tịch HĐQT

2, Ông: Mạc Thanh Hải

Thành viên HĐQT – TGD

3, Ông: Phạm Văn Thìn

Thành viên HĐQT – Phó TGD

4, Ông: Bùi Quốc Vương

Thành viên HĐQT

5, Ông: Lê Ánh Thành

Thành viên HĐQT

B, Thành phần Ban kiểm soát :

1, Bà Phạm Thị Bích Hà

Trưởng ban kiểm soát

2, Ông Trần Ngọc Dũng

Thành viên BKS

C, Thành phần tham dự

1, Bà : Nguyễn Thị Lệ Thu

Thư ký Hội đồng quản trị

II, Chương trình:

Ông Hoàng Việt - Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu thông báo nội dung họp Hội đồng quản trị.

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024;

- Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán soát xét).

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.

- Thông qua báo cáo thường niên năm 2023.

- Thông qua Nội dung chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

- Thông qua thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và thông qua nội dung tài liệu Đại hội cổ đông Công ty năm 2024.

- Và một số nội dung khác.

III, Nội dung:

1, Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024.

Ông Mạc Thanh Hải - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc công ty Báo cáo tình hình thực hiện SXKD và ĐTPT năm 2023 và kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2023:

a, Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.93	8.84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2. Công tác đầu tư phát triển năm 2023:

Trong kỳ không thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, tiếp tục sử dụng máy móc phương tiện hiện có để thi công công trình.

3, Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.447	16,1%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9%
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6%
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.102	46,8%
	Tổng cộng	76.717	19.442	25,3%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,442 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm. Việc thu hồi vốn đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 17,2 tỷ đồng và

một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công.

4, Công tác tài chính:

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã cùng các tổ chức tín dụng xây dựng hạn mức tín dụng năm 2023 như sau: *DVT: triệu đồng*

TT	Nội dung	Hạn mức tín dụng đến 31/12/2023	Dư nợ vay 31/12/2023	Ghi chú
1	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	60.000	643	
2	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng		30.032	
3	Vay các tổ chức và cá nhân khác		70.452	
	Tổng cộng	60.000	101.127	

5, Công tác nộp ngân sách và BHXH :

- Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2023: 21.310 triệu đồng
 - + Nợ ngân sách: 13.282 triệu đồng
 - + Nợ BHXH: 2.541 triệu đồng (Từ T03/2021 đến T12/2023)
 - + Nợ BHYT: 3.913 triệu đồng (Từ T11/2023 đến T12/2023)
 - + Nợ BHTN: 1.574 triệu đồng (Từ T11/2023 đến T12/2023)

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- + Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,87 tỷ đồng.
- + Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,98 tỷ đồng.

6, Công tác tổ chức và nhân sự:

Số lao động Công ty sử dụng đến ngày 30/09/2023 là: 30 người và sử dụng bình quân trong 09 tháng là: 33 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 24 người.

- Ngày 21/04/2023 HĐQT công ty họp thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Bùi Quốc Vương và Tổng giám đốc đối với ông Hoàng Việt. Đồng thời bầu, bổ nhiệm ông Hoàng Việt giữ chức danh chủ tịch HĐQT; ông Mạc Thanh Hải giữ chức danh Tổng giám đốc.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Bùi Quang Chung và ông Cù Thanh Nghị, đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Mạc Thanh Hải và ông Lê Ánh Thành.

- Trong tháng 04 năm 2023, Bà Nông Thị Hồng Nhung xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS và tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Phạm Công Huy làm thành viên BKS.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

7, Tình hình triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp đã được phê duyệt:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình

quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lắp máy Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

8, Các công tác khác:

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023.

- Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

- Người đại diện vốn của Tổng công ty đã thực hiện các báo cáo xin ý kiến chỉ đạo để Tổng công ty thông qua các nội dung cần thiết trước khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024:

Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

C. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2023.

Năm 2023, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, công ty khó tiếp cận các dự án khi năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách lớn. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, chi phí tài chính cao, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ lớn trong năm cộng thêm việc nợ ngân sách từ việc thi công dự án giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2023.

1. Những khó khăn và vướng mắc:

Công ty cổ phần Lilama 45.3 cũng là một trong những doanh nghiệp phải chịu ảnh hưởng rõ rệt, các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động sụt giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính chất cầm chừng, cố gắng duy trì để vượt qua giai đoạn hiện nay.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn điển hình là: Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (17,2 tỷ đồng) ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Việc thu hồi công nợ hiệu quả thấp, dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn chưa được nghiệm thu thanh toán nên Công ty gặp nhiều áp lực trong việc thực hiện ngân sách nhà nước, lương và chế độ cho người lao động (hiện nay mới thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến tháng 03/2021; bảo hiểm y tế đến tháng 05/2023, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 08/2022) và thanh toán các khoản nợ khách hàng

2. Các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2024:

Để cải thiện tình hình tài chính, duy trì hoạt động của công ty trong giai đoạn hiện nay Ban tổng giám đốc sẽ chủ động, tích cực hơn nữa tìm kiếm cơ hội cũng như các biện pháp nhằm giải quyết khó khăn trước mắt, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện cắt giảm chi phí, bố trí sắp xếp lao động phù hợp cho từng bộ phận.

- Tập trung quyết liệt cho công tác thanh toán thu hồi công nợ, giảm giá trị hàng tồn kho, nợ phải thu và phải trả; quản lý thu - chi rõ ràng, tính toán phương án tài chính, làm việc với Cục thuế các tỉnh và Cơ quan bảo hiểm trong việc nộp ngân sách Nhà nước, đối với các tổ chức tín dụng đàm phán về mức lãi suất và giãn thời gian trả nợ vay, để có thể tiếp cận được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Rà soát đánh giá tài sản phương tiện vận tải để có phương án cho thuê, bán thanh lý góp phần làm giảm áp lực tài chính cho Công ty.

- Tiếp tục mở rộng tiếp thị tìm kiếm việc làm đảm bảo đầy đủ công việc trong năm và gói đầu năm tiếp theo.

- Luôn động viên khuyến khích người lao động đồng hành cùng doanh nghiệp, cố gắng quan tâm đến trả tiền lương và bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tránh tình trạng khiếu kiện gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra đối với công nợ của các khách hàng cần lên kế hoạch chi trả để giữ mối quan hệ và uy tín của Công ty.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý với Báo cáo tình hình thực hiện SXKD và ĐTPT năm 2023 và kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024.

2, Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán soát xét: tài chính năm 2023

Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng báo cáo tình hình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau: báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023:

1, Công tác kế toán và Lập Báo cáo tài chính năm 2023:

a, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.545.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

c, Đánh giá tình hình tài chính năm 2023:

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 23,03 tỷ đồng, giảm 5,3% so với đầu kỳ, nguyên nhân giảm như sau: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 10,07 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 13,1 tỷ đồng, giảm 6,94% so với đầu kỳ (do thu nợ khách hàng và hạch toán bù trừ công nợ) và doanh thu thấp không hình thành công nợ phải thu trong kỳ, còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (12,2 tỷ đồng) và một số công trình khác, ngoài ra việc quyết toán một số công trình kéo dài, chưa có giải pháp xử lý như: Gang thép Thái Nguyên, dự án Hangar A75...do vậy treo nợ tồn đọng nhiều năm. Hàng tồn kho tăng 3,7 tỷ đồng do trong kỳ có phát sinh chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung liên quan đến dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh nhưng chưa được nghiệm thu thanh toán, chi phí thi công thủy điện Trà Xom 1A, thép Hòa Phát và một số dự án đang tạm dừng nhưng vẫn phát sinh chi phí.

- Tài sản dài hạn giảm 3,9 tỷ đồng do trong kỳ không thực hiện mua sắm tài sản cố định, nhưng trích khấu hao và thanh lý TSCĐ trong kỳ.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho vẫn còn cao (325,6 tỷ đồng/357 tỷ đồng chiếm 91%) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 23,03 tỷ đồng chủ yếu do: Nợ phải trả giảm 9,86 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu giảm 13,16 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 19,33 lần vốn chủ sở hữu. Nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 126,7 tỷ đồng bằng 3,6 lần vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu đang thấp hơn vốn điều lệ do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đang lỗ lũy kế 22,07 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy tài chính của Công ty rất khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lỗ 13,16 tỷ đồng, do doanh thu thấp, các khoản chi phí tài chính, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí quản lý không giảm.

2, Những vướng mắc và khó khăn về tài chính:

- Trong năm 2023 dự án giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa triển khai lại, thêm nữa Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam thực hiện cho vay vốn để triển khai dự án nên phát sinh tiền lãi vay rất lớn, lũy kế nợ lãi vay phải trả tính đến 31/12/2023 là 15,9 tỷ đồng (Phòng kế toán chưa hạch toán lãi vay năm 2023).

- Dự án ngăn mặn Phú Phong - Tiền Giang đã hoàn thành và thanh toán hết giá trị nghiệm thu nhưng công ty vẫn chưa xuất được hóa đơn cho Chủ đầu tư do còn nợ tiền thuế VAT rất lớn (13,2 tỷ đồng).

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của các dự án: Gang thép Thái Nguyên, Hangar A75, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên 100 tỷ đồng, chưa kiểm soát được các khoản chi phí của dự án chống ngập Hồ Chí Minh nên khả năng tiềm ẩn lỗ lớn ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong kỳ và các năm tiếp theo.

- Nợ ngân sách và bảo hiểm xã hội ngày càng lớn (13,2 tỷ đồng tiền thuế và 8 tỷ đồng bảo hiểm) công ty đang bị cưỡng chế sử dụng hoá đơn tài chính, các chế độ bảo hiểm đối với người lao động không được thực hiện

- Công tác đối chiếu thanh quyết toán và công nợ tồn đọng các công trình rất khó khăn và kéo dài, còn treo nợ trên sổ sách chưa có hướng xử lý như: Nm thủy điện Đăkrosa; Nm thủy điện Trà Xom, Nm thủy điện Khe Giông; dự án Gang thép Thái Nguyên, thủy điện Đăk Pô Cô, thủy điện Đăk H're, dự án Hangar A75...

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Phối hợp cùng các phòng ban và các bộ phận liên quan làm việc với Chủ đầu tư thực hiện việc thu hồi vốn để thanh toán lương CBCNV, thực hiện nghĩa vụ NSNN, Bảo hiểm và trả nợ khách hàng.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Cân đối các khoản tiền về đề xuất với Ban lãnh đạo Công ty thanh toán các khoản nợ hợp lý.

- Vận dụng các chính sách và quy định của Nhà nước trong hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán soát xét.

3, Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024:

Bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng Ban kiểm soát Công ty Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024. Và nội dung của Báo cáo này sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

4, Thông qua báo cáo thường niên năm 2023

Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với nội dung báo cáo thường niên năm 2023.

5, Thông qua Nội dung chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với nội dung Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024. Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện.

6, Thông báo thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và thông qua nội dung tài liệu đại hội đồng cổ đông năm 2024

Ông Hoàng Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông: ngày 29/04/2024.
- Địa điểm tổ chức đại hội: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)
- Thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

Ông Hoàng Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2024 như sau:

- + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.
- + Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán).
- + Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.
- + Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024.
- + Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2024.
- + Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.
- + Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý thông qua thời gian Đại hội đồng cổ đông và nội dung tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Hoàng Việt - Chủ tịch Hội đồng quản trị bế mạc cuộc họp.

Cuộc họp kết thúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.



CHỦ TỊCH

Hoàng Việt

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Lệ Thu

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Mạc Thanh Hải

Phạm Văn Thìn

Bùi Quốc Vương

Lê Ánh Thành

Nguyễn Thị Lệ Thu



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ❁ ❁ -----

Quảng Ngãi, Ngày 08 tháng 04 năm 2024

Số: 25../2024/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 08 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2023; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024:

Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 5/5 thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2023; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyên tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.93	8.84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt

19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2. Công tác đầu tư phát triển năm 2023:

Trong kỳ không thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, tiếp tục sử dụng máy móc phương tiện hiện có để thi công công trình.

3. Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.447	16,1%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9%
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6%
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.102	46,8%
	Tổng cộng	76.717	19.442	25,3%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,442 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm. Việc thu hồi vốn đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 17,2 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công.

4. Công tác tài chính:

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã cùng các tổ chức tín dụng xây dựng hạn mức tín dụng năm 2023 như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Hạn mức tín dụng đến 31/12/2023	Dư nợ vay 31/12/2023	Ghi chú
1	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	60.000	643	
2	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng		30.032	
3	Vay các tổ chức và cá nhân khác		70.452	
	Tổng cộng	60.000	101.127	

5. Công tác nộp ngân sách và BHXH :

- Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2023: 21.310 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 13.282 triệu đồng

+ Nợ BHXH: 2.541 triệu đồng (Từ T03/2021 đến T12/2023)

+ Nợ BHYT: 3.913 triệu đồng (Từ T11/2023 đến T12/2023)

+ Nợ BHTN: 1.574 triệu đồng (Từ T11/2023 đến T12/2023)

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

+ Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,87 tỷ đồng.

+ Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,98 tỷ đồng.

6. Công tác tổ chức và nhân sự:

Số lao động Công ty sử dụng đến ngày 30/09/2023 là: 30 người và sử dụng bình quân trong 09 tháng là: 33 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 24 người.

- Ngày 21/04/2023 HĐQT công ty họp thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Bùi Quốc Vương và Tổng giám đốc đối với ông Hoàng Việt. Đồng thời bầu, bổ nhiệm ông Hoàng Việt giữ chức danh chủ tịch HĐQT; ông Mạc Thanh Hải giữ chức danh Tổng giám đốc.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Bùi Quang Chung và ông Cù Thanh Nghị, đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Mạc Thanh Hải và ông Lê Ánh Thành.

- Trong tháng 04 năm 2023, Bà Nông Thị Hồng Nhung xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS và tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Phạm Công Huy làm thành viên BKS.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

7, Tình hình triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp đã được phê duyệt:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

8, Các công tác khác:

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023.

- Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

- Người đại diện vốn của Tổng công ty đã thực hiện các báo cáo xin ý kiến chỉ đạo để Tổng công ty thông qua các nội dung cần thiết trước khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024:

Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	Tr.đồng
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	Tr.đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	Tr.đồng
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	Tr.đồng
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		Tr.đồng
6.	Nợ ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	Tr.đồng
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		Tr.đồng
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	Tr.đồng
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	Người
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	Tr.đồng
11.	Chia cổ tức	%	0	0		%

C. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2023.

Năm 2023, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, công ty khó tiếp cận các dự án khi năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách lớn. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, chi phí tài chính cao, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ lớn trong năm cộng thêm việc nợ ngân sách từ việc thi công dự án giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2023.

1. Những khó khăn và vướng mắc:

Công ty cổ phần Lilama 45.3 cũng là một trong những doanh nghiệp phải chịu ảnh hưởng rõ rệt, các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động sụt giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính chất cầm chừng, cố gắng duy trì để vượt qua giai đoạn hiện nay.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn điển hình là: Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (17,2 tỷ đồng) ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Việc thu hồi công nợ hiệu quả thấp, dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn chưa được nghiệm thu thanh toán nên Công ty gặp nhiều áp lực trong việc thực hiện ngân sách nhà nước, lương và chế độ cho người lao động (hiện nay mới thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến tháng 03/2021; bảo hiểm y tế đến tháng 05/2023, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 08/2022) và thanh toán các khoản nợ khách hàng

2. Các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2024:

Để cải thiện tình hình tài chính, duy trì hoạt động của công ty trong giai đoạn hiện nay Ban tổng giám đốc sẽ chủ động, tích cực hơn nữa tìm kiếm cơ hội cũng như các biện pháp nhằm giải quyết khó khăn trước mắt, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện cắt giảm chi phí, bố trí sắp xếp lao động phù hợp cho từng bộ phận.

- Tập trung quyết liệt cho công tác thanh toán thu hồi công nợ, giảm giá trị hàng tồn kho, nợ phải thu và phải trả; quản lý thu - chi rõ ràng, tính toán phương án tài chính, làm việc với Cục thuế các tỉnh và Cơ quan bảo hiểm trong việc nộp ngân sách Nhà nước, đối với các tổ chức tín dụng đàm phán về mức lãi suất và giãn thời gian trả nợ vay, để có thể tiếp cận được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Rà soát đánh giá tài sản phương tiện vận tải để có phương án cho thuê, bán thanh lý góp phần làm giảm áp lực tài chính cho Công ty.

- Tiếp tục mở rộng tiếp thị tìm kiếm việc làm đảm bảo đầy đủ công việc trong năm và gởi đầu năm tiếp theo.

- Luôn động viên khuyến khích người lao động đồng hành cùng doanh nghiệp, cố gắng quan tâm đến trả tiền lương và bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tránh tình trạng khiếu kiện gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra đối với công nợ của các khách hàng cần lên kế hoạch chi trả để giữ mối quan hệ và uy tín của Công ty.

Điều 2: Thông qua báo cáo công tác tài chính năm 2023 đã được kiểm toán soát xét.

+ Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 5/5 Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán soát xét. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023:

1, Công tác kế toán và Lập Báo cáo tài chính năm 2023:

a, Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)

III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

b, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

c, Đánh giá tình hình tài chính năm 2023:

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 23,03 tỷ đồng, giảm 5,3% so với đầu kỳ, nguyên nhân giảm như sau: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 10,07 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 13,1 tỷ đồng, giảm 6,94% so với đầu kỳ (do thu nợ khách hàng và hạch toán bù trừ công nợ) và doanh thu thấp không hình thành công nợ phải thu trong kỳ, còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (12,2 tỷ đồng) và một số công trình khác, ngoài ra việc quyết

toán một số công trình kéo dài, chưa có giải pháp xử lý như: Gang thép Thái Nguyên, dự án Hangar A75...do vậy treo nợ tồn đọng nhiều năm. Hàng tồn kho tăng 3,7 tỷ đồng do trong kỳ có phát sinh chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung liên quan đến dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh nhưng chưa được nghiệm thu thanh toán, chi phí thi công thủy điện Trà Xom 1A, thép Hòa Phát và một số dự án đang tạm dừng nhưng vẫn phát sinh chi phí.

- Tài sản dài hạn giảm 3,9 tỷ đồng do trong kỳ không thực hiện mua sắm tài sản cố định, nhưng trích khấu hao và thanh lý TSCĐ trong kỳ.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho vẫn còn cao (325,6 tỷ đồng/357 tỷ đồng chiếm 91%) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 23,03 tỷ đồng chủ yếu do: Nợ phải trả giảm 9,86 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu giảm 13,16 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 19,33 lần vốn chủ sở hữu. Nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 126,7 tỷ đồng bằng 3,6 lần vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu đang thấp hơn vốn điều lệ do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đang lỗ lũy kế 22,07 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy tài chính của Công ty rất khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lỗ 13,16 tỷ đồng, do doanh thu thấp, các khoản chi phí tài chính, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí quản lý không giảm.

2, Những vướng mắc và khó khăn về tài chính:

- Trong năm 2023 dự án giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa triển khai lại, thêm nữa Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam thực hiện cho vay vốn để triển khai dự án nên phát sinh tiền lãi vay rất lớn, lũy kế nợ lãi vay phải trả tính đến 31/12/2023 là 15,9 tỷ đồng (Phòng kế toán chưa hạch toán lãi vay năm 2023).

- Dự án ngăn mặn Phú Phong - Tiền Giang đã hoàn thành và thanh toán hết giá trị nghiệm thu nhưng công ty vẫn chưa xuất được hóa đơn cho Chủ đầu tư do còn nợ tiền thuế VAT rất lớn (13,2 tỷ đồng)

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của các dự án: Gang thép Thái Nguyên, Hangar A75, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên 100 tỷ đồng, chưa kiểm soát được các khoản chi phí của dự án chống ngập Hồ Chí Minh nên khả năng tiềm ẩn lỗ lớn ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong kỳ và các năm tiếp theo.

- Nợ ngân sách và bảo hiểm xã hội ngày càng lớn (13,2 tỷ đồng tiền thuế và 8 tỷ đồng bảo hiểm) công ty đang bị cưỡng chế sử dụng hoá đơn tài chính, các chế độ bảo hiểm đối với người lao động không được thực hiện

- Công tác đối chiếu thanh quyết toán và công nợ tồn đọng các công trình rất khó khăn và kéo dài, còn treo nợ trên sổ sách chưa có hướng xử lý như: Nm thủy điện Đăkrosa; Nm thủy điện Trà Xom, Nm thủy điện Khe Giông; dự án Gang thép Thái Nguyên, thủy điện Đăk Pô Cô, thủy điện Đăk H're, dự án Hangar A75...

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Phối hợp cùng các phòng ban và các bộ phận liên quan làm việc với Chủ đầu tư thực hiện việc thu hồi vốn để thanh toán lương CBCNV, thực hiện nghĩa vụ NSNN, Bảo hiểm và trả nợ khách hàng.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ

các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Cân đối các khoản tiền về đề xuất với Ban lãnh đạo thanh toán các khoản nợ hợp lý.
- Vận dụng các chính sách và quy định của Nhà nước trong hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024. Và nội dung của Báo cáo này sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 4: Thông qua báo cáo thường niên năm 2023:

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với nội dung báo cáo thường niên năm 2023.

Điều 5: Thông qua Nội dung chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý với nội dung Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024. Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện.

Điều 6: Thông báo thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và thông qua nội dung tài liệu đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024:

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 5/5 đồng ý thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thông qua nội dung tài liệu trình đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024 như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông: ngày 29/04/2024.
- Địa điểm tổ chức đại hội: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)
- Thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2024 như sau:
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.
 - + Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán).
 - + Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.
 - + Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024.
 - + Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2024.
 - + Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.
 - + Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đảng ủy, công đoàn CT;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc C.Ty;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Việt

Quảng Ngãi, Ngày 08 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin trân trọng thông báo tới các Quý vị cổ đông, thời gian địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 29/04/2024.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 3 – Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi).

3. Thành phần tham dự:

- Căn cứ vào điểm a mục 2 Điều 11 chương VI Điều lệ công ty.
- Căn cứ vào sổ cổ đông chốt ngày 08/04/2024 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán.
- Tất cả các cổ đông có tên trong sổ cổ đông chốt ngày 08/04/2024 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán. Cổ đông không thể đến tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự và việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu của công ty).

4. Chương trình và Nội dung Đại hội:

- + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty, kế hoạch của BKS năm 2024.
- + Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán).
- + Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.
- + Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024.
- + Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2024.
- + Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.
- + Thông qua các vấn đề khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- + Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

- Đề nghị Quý cổ đông để công tác tổ chức Đại hội đúng qui định, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội và gửi giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) trực tiếp hoặc theo đường bưu điện cho Phòng Tổ chức – hành chính Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Địa chỉ: Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) hoặc Fax: 0255.3710313 hoặc E-mail: info@lilama45-3.com.vn chậm nhất trước 17 giờ 00 phút ngày 28/04/2024.

- Các cổ đông vui lòng đọc tham khảo tài liệu, chương trình và nội dung Đại hội, mẫu xác nhận tham dự và mẫu giấy ủy quyền tại Website: <http://www.lilama45-3.com>.

- Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức – hành chính Công ty cổ phần Lilama 45.3, Điện thoại: 0255.3710322 gặp Mrs Thu hoặc E-mail: le.thu164@gmail.com

Đại biểu tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, CCCD hoặc hộ chiếu.

Thông báo này thay cho thư mời !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Hoàng Việt



Hoàng Việt



GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội
Công ty Cổ phần Lilama 45.3

- Tên cổ đông:..... Mã số.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/GĐKKD:.....cấp ngày: tại.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 08/04/2024:.....

Căn cứ vào thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 ngày 08/04/2024 tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Đồng ý tham dự Đại hội
2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:
 - Họ và tên người được ủy quyền:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số CMND/ Hộ chiếu:..... cấp ngày:..... tại.....

3. Hoặc Ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- | | |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Hoàng Việt | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Mạc Thanh Hải | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Bùi Quốc Vương | Thành viên HĐQT chuyên trách |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Ánh Thành | Thành viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn Công ty |

- Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 ngày 29/04/2024 và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

- Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

Ngày tháng năm 2024

Người được ủy quyền
(Ký tên)

....., Ngày tháng năm 2024

Cổ đông
(Ký tên)



LILAMA 45.3

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM- CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Địa chỉ: Lô 4K - Đường Tôn Đức Thắng - Thành phố Quảng Ngãi - Quảng Ngãi

Tel: 0255.3710322 - Fax: 0255.3710313 - Email: info@Lilama45-3.com

Dự thảo**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Ngày 29 tháng 04 năm 2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
08h00 - 08h30	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu	
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
	- Giới thiệu và thông qua ban chủ tọa Đại hội, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	- Biểu quyết thông qua Bầu Đoàn chủ tịch, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	Mời đoàn chủ tịch điều hành đại hội	
08h30-08h45'	- Thông qua chương trình Đại hội	
	- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội	
	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	
08h45-09h00'	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD & ĐTPT năm 2023, kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2024.	
09h00-09h15'	- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.	
09h15-09h30'	- Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán).	
9h30-09h35'	- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.	
09h35-09h40'	- Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024.	
09h40-09h45'	- Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2024	
09h45-09h50'	- Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024	
9h50 -10h25'	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	
10h25' -10h35'	- Đại hội nghỉ giải lao	
10h35' -10h45'	- Lãnh đạo Công ty phát biểu.	
10h45' -10h55'	- Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	
10h55' -11h15'	- Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

Điều 2: Chương trình Đại hội (Có chương trình kèm theo)

Điều 3: Thời gian Đại hội:

Thời gian Đại hội: dự kiến ½ ngày, từ 8giờ30phút đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - Trả lời theo yêu cầu của Đại biểu về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
 - Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông đại diện cổ đông tham dự.
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Số lượng Thư ký là: 02 người

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a, Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, các lưu ký của Đại hội, tổng kết của Chủ trì Đại hội.

b, Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c, Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 6: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (ngày 08/04/2024) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2, Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a, Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD/Hộ chiếu..) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết có ghi họ và tên, số đăng ký kinh doanh (CMND, CCCD/Hộ chiếu) tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

b, Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

c, Trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, thông báo cho Ban thư ký.

d, Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

e, Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

f, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì

tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146, Luật doanh nghiệp.

g, Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8: Tiến hành đại hội

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2024.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội muốn phát biểu hoặc chất vấn một vấn đề gì phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội), chỉ khi được Đoàn chủ tịch đại hội nhất trí mới phát biểu.

2. Ý kiến phát biểu, chất vấn không được quá 5 phút/01 lần, nội dung phải trọng tâm, sâu sắc phù hợp với Chương trình Đại hội, tránh dàn trải, tràn lan, nếu nội dung chất vấn mà trả lời chưa hài lòng, thỏa đáng thì Đại biểu được quyền tiếp tục chất vấn.

3. Việc bố trí phát biểu, chất vấn theo trình tự đăng ký hoặc theo nội dung thảo luận hoàn toàn do Đoàn chủ tịch Đại hội quyết định, Đại biểu tham dự Đại hội phải tuyệt đối chấp hành.

4. Những ý kiến bằng văn bản của đại biểu tham dự Đại hội gửi Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội) có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 10: Thẻ lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết của Đại biểu.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Đại biểu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, cho đến khi Ban kiểm phiếu thu hồi Thẻ biểu quyết, lúc đó việc biểu quyết của Đại biểu mới xong.

4. Chủ trì và điều hành Đại hội cũng có thể lựa chọn phương án biểu quyết mà chủ trì và điều hành Đại hội nhận thấy là tốt nhất, phù hợp nhất cho Đại biểu và cho Đại hội.

5. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

a, Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b, Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c, Thông qua các vấn đề khác: đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông, biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12: Trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điều 8 của Quy chế này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2024, với 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua đề việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 1: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 phát hành.

2. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi họ tên, số cổ phần sở hữu, tương ứng với số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi chung là Đại biểu) và các nội dung biểu quyết trong đại hội.

3. Góc bên trái, trên cùng của Thẻ biểu quyết có dấu của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Quyền sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có giá trị trong Đại hội là thẻ do Ban tổ chức Đại hội phát cho đại biểu đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Mỗi đại biểu tham dự Đại hội được phát một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết.

3. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của Đại biểu nào thì chỉ duy nhất đại biểu đó sử dụng.

Điều 3: Cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết,

1. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự Đại hội

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

a, Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) và ký ghi rõ họ tên của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

b, Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại Đại hội;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội;

- Và một số nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Đại biểu không được biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a, Các hợp đồng quy định tại điều 14.2 của Điều lệ Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng.

b, Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó;

4. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

Điều 4: Cách tính kết quả biểu quyết

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông;

a, Thông qua báo cáo tài chính năm;

b, Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ phiếu đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

6. Kết quả biểu quyết cần công bố tại Đại hội cổ đông hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu được giao cho Thư ký Đại hội, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính phải và chỉ được mở khi có quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Giám sát kiểm phiếu

Việc phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả kiểm phiếu có sự giám sát của một thành viên đại diện Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 và một thành viên là cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2024, với 06 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

DƯ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD & ĐTPT NĂM 2023, KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2024

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !
Các vị khách quý !
Các quý vị cổ đông !

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2023 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 08/04/2024.

Hôm nay ngày 29/04/2024 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2023 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2024.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2023:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,93	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2023: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-

- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Đơn vị tính	Năm 2023	Chỉ tiêu 22	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản				3,33	4,1
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản				96,67	96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn			%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn				95,08	91,9
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn				4,92	8,1
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu			Lần	19,33	11,4
3	Khả năng thanh toán			Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh				0,52	0,58
	- Khả năng thanh toán hiện hành				1,02	1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận			%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản				(6,18)	(2,3)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				(599,7)	(24,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu				(125,69)	(29,0)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ				(63,06)	(25,4)

4./ Công tác tiếp thị đầu thầu:

Trong năm 2023 thị trường công việc vẫn tiếp tục khó khăn, năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách nhà nước nên tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn. Trong năm công ty ký mới các hợp đồng kinh tế: Thủy điện Trà Phong 6,6 tỷ đồng, thủy điện Đăk Mi 1 giá trị 21 tỷ đồng và Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2 giá trị 5,3 tỷ đồng. Tiếp tục thi công hợp đồng chuyển tiếp công Phú Phong thuộc dự án đầu tư XD hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ đồng. Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2023	Chuyển tiếp 2024 và năm tiếp theo
1.	Thi công công Phú Phong	29.794	29.794	-
2.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
2.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.	12.395	9.729	3.249
2.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.	5.694	4.761	933
2.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.	5.896	4.761	1.135
2.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé	299.699	291.589	8.110
2.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận	90.694	82.334	8.360
2.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân	70.356	70.635	-
2.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối	189.977	183.352	6.625
2.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô	124.078	120.094	3.985
3	Nhà máy thủy điện Trà Phong	6.589		6.589
4	Nhà máy thủy điện Đăk Mi 1	20.919		20.919
5	Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2	5.297		5.297
	Cộng	861.974	797.049	65.203

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 60 tỷ đồng

+ Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đảo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Argibank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính vẫn cao trong khi doanh thu thấp (3,68 tỷ đồng) nên kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng.

- Hiện tại công ty chỉ còn quan hệ tín dụng với ngân hàng BIDV Quảng Ngãi. Ngân hàng Agribank Đà Nẵng đã dừng cấp tín dụng và thực hiện các biện pháp thu nợ và xử lý tài sản thế chấp, khoản nợ gốc vay tại Agribank Đà Nẵng cơ cấu thời gian trả nợ đến 30/06/2024. Công trình chuyển tiếp qua năm 2024 giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Đang thực hiện đối chiếu vật tư, quyết toán Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đăk'Hre, công ngăn mặn Phú Phong Tiền Giang, tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.447	16,1%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9%
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6%
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.102	46,8%
76.	Tổng cộng	76.717	19.442	25,3%

khác trong năm 2023 + Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,442 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm. Việc thu hồi vốn đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 27,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án đang tạm ngừng tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công.

8./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2023: 21.310 triệu đồng
 (do nợ thuế các cục thuế vãng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2023): 2.541 triệu đồng
 + Nợ BHYT (Từ T11/2023 đến T12/2023): 3.913 triệu đồng
 + Nợ BHTN (Từ T11/2023 đến T12/2023): 1.574 triệu đồng
 + Nợ kinh phí Công Đoàn: 610 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,8 đồng.
- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,98 tỷ đồng.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số CBCNV - Người lao động là 25 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 33 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 25 người, thu nhập bình quân của người lao động là 8,99 triệu đồng/người/tháng.

- Ngày 21 tháng 04 năm 2023 Hội đồng quản trị họp thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Bùi Quốc Vương và chức danh Tổng giám đốc với ông Hoàng Việt. Đồng thời bầu bổ nhiệm ông Hoàng Việt giữ chức danh chủ tịch HĐQT, ông Mạc Thanh Hải giữ chức danh Tổng giám đốc

- Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Mạc Thanh Hải và ông Lê Ánh Thành làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Trong tháng 04 năm 2023, Bà Nông Thị Hồng Nhung xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS và tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Phạm Công Huy làm thành viên BKS.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

10./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, Công ty đã thực hiện sửa đổi xây dựng lại thang bảng lương đóng BHXH cho phù hợp và ban hành trong tháng 11 năm 2022.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

SLCP số hữu & đại diện	TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP số hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
609.000	1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
526.700	2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
34.900	3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
350.000	4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
0	5,	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/04/2023 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	11	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 25/04/2023
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	11	100%	
5.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	06	54%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023 (Vắng mặt có ủy quyền)
7.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT Từ ngày 25/4/2023

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 10 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2023.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2023 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 7,4% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chí phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 19,33 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,62 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2023, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án

ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2023, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyên tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và

báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2023 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	99.578.045	9.200.000	108.778.045
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	163.468.591	18.400.000	181.868.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	163.468.591	27.600,000	233,811,045
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	181.260.135		181.260.135
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	96.769.910	18.400.000	115.169.910
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	8.050.000	8.050.000
7.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	163.195.590	9.200.000	172.395.590
8.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	134.867.455		134.867.455
9.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	128.681.272	21.000.000	149.681.272
10.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	5.250.000	5.250.000
11.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	117.633.456	14.520.000	132.153.456
12.	Phạm Công Huy	TV BKS	0	14.000.000	14.000.000
	Tổng cộng :		1.248.923.045	145.620.000	1.394.543.045

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2023:

Năm 2023, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2024.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (27,4 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2024

Bước sang năm 2024, tình hình tài chính của công ty yếu, khó tiếp cận các dự án nên công tác tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
3.718	1. Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
3.681	2. Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
(13.165)	3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
(13.165)	4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
(22.070)	5. Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
949	6. Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
	7. Đầu tư, XD CB	Tr.đồng	0	0		
3.503	8. Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
	9. Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
8,84	10. Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
	11. Chia cổ tức	%	0	0		

2/. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trong năm 2024, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

4/. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Kính thưa Đại hội: Để vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2024 đã được trình trước Đại hội.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, ban lãnh đạo Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, các đối tác, các bạn hàng đã đồng hành và ủng hộ cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự chia sẻ và quan tâm sâu sắc của các quý vị cổ đông để Công ty cổ phần LILAMA 45.3 nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số 03/2024/BKS

DƯ THẢO

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Kính thưa: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 25/03/2024. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Trong năm 2023, cùng với việc kiểm tra, giám sát theo phạm vi của mình, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giám sát về tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

- Thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2023, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2023.

Bên cạnh đó để nắm bắt cụ thể và kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, một số cuộc họp quan trọng thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ, nếu vắng mặt đều gửi ý kiến góp ý theo nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023.

Do tình hình tài chính khó khăn, doanh thu thấp, công ty tiếp tục bị lỗ, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty quyết định giảm toàn bộ tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các chức danh khác, do vậy mức lương đã giảm không theo mức lương thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương: 9.200.000đ/1 tháng, từ tháng 05 đến tháng 12.2023.

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng, các thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao đến hết Quý 3/2022.

Tổng tiền lương và thù lao trả cho Ban kiểm soát năm 2023 là: 209.176.636 đồng

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	ĐHCD năm 2023 phê duyệt		Số đã chi		Ghi chú
			Lương	Thù lao	Lương	Thù lao	
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	Chuyên trách		94.170.273		
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS		21.000.000	115.006.363		Kiểm nhiệm PP KTKT
3.	Phan Công Huy	TV BKS		21.000.000		0	Bổ nhiệm T4/2023
4.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS				0	Miễn nhiệm T4/2023
	Tổng cộng				209.176.636	0	

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2023 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023/TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,8

4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,8
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)	254,4	247,8
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,66	(37,6)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,46	(357,6)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,6	79,5
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0	0	0
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,3	60,4
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,937	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		0

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2023: Trong năm 2023, Công ty không đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện thi công.

c, Công tác thu hồi công nợ:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.446	16,1
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.119	47,1
	Tổng cộng	76.717	19.459	25,4

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,4 tỷ đồng, đạt 25,4% so với kế hoạch năm, trong kỳ Công ty đã thu hồi được số tiền 4 tỷ đồng từ khoản nợ của Công ty Đức Long Gia Lai và một số dự án khác, tuy nhiên Công ty vẫn còn nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng chưa thu hồi được và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh chưa triển khai lại tiếp tục chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2023 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

- + Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023: 3.502.933.361 đồng, trong đó:
 - Quỹ lương trong đơn giá: 3.502.933.361 đồng
 - Quỹ lương ngoài đơn giá: 0 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 1.067.497.750 đồng (3.681.026.723đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế vượt: 2.435.435.611đ so với quỹ lương được duyệt.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ cao vẫn chưa kết chuyển được doanh thu và công nợ phải thu của một số dự án còn vướng mắc từ các năm trước, tình hình tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, kết quả SXKD bị lỗ dẫn tới sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế đã vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 59/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023). Qua kiểm tra một số năm có doanh thu cao, Công ty đã không sử dụng hết quỹ lương được duyệt nhưng vẫn đảm bảo thi công đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, còn trong giai đoạn hiện nay nếu Ban lãnh đạo Công ty cắt giảm toàn bộ chi phí tiền lương theo đơn giá tiền lương được duyệt sẽ kéo theo hệ lụy như: nguồn lao động thiếu hụt, không duy trì được các hoạt động của công ty, nên HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã chấp nhận phương án chi quỹ lương vượt so với tỷ lệ doanh thu thực hiện.

- Ngoài ra Công ty còn chưa đảm bảo được chế độ cho người lao động như: nộp BHXH chậm ảnh hưởng đến chế độ cho người lao động, tuy nhiên Công ty cũng đã rất cố gắng trả lương và chỉ còn nợ 02 tháng tiền lương năm 2023 của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2023.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán 270324.005/BCKT.KT2 ngày 27/03/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã đưa ra ý kiến ngoại trừ cho Báo cáo chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

- Không thể thu thập đầy đủ bằng chứng cho tính chính xác của khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của Công ty tại ngày 31/12/2023 với số tiền là 164,781 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 161,096 tỷ VND) cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục khác có liên quan (nếu có).

- Chưa thu thập được các bằng chứng liên quan đến đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty về khả năng thu hồi các khoản phải thu tồn đọng, quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 với tổng số tiền là 121,5 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 84,6 tỷ VND). Do đó, không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ.

- Trong năm 2023, Công ty đang ghi nhận thiếu chi phí lãi vay với số tiền là 7,9 tỷ VND. Điều này dẫn đến trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" đang được ghi nhận thấp hơn và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" đang được ghi nhận cao hơn với số tiền là 7,9 tỷ VND. Trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" đang được ghi nhận thấp hơn và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" đang được ghi nhận cao hơn với số tiền tương ứng.

- Và Công ty kiểm toán đã nhấn mạnh nội dung: Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ 03 năm liên tiếp và số lỗ lũy kế đã vượt quá vốn điều lệ. Nợ phải trả lớn gấp 19,3 lần vốn chủ sở hữu; các khoản nợ vay, nợ bảo hiểm xã hội đều đã quá hạn thanh toán. Những vấn đề này cùng với các vấn đề tại Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu

tổ không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Số liệu Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345,113,762,210	364,271,454,166	(19,157,691,956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723,521,338	10,794,341,695	(10,070,820,357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175,994,348,180	189,116,802,260	(13,122,454,080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160,745,817,347	174,401,074,585	(13,655,257,238)
4. Hàng tồn kho	164,816,467,603	161,121,626,163	3,694,841,440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,579,425,089	3,238,684,048	340,741,041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11,888,892,049	15,760,995,342	(3,872,103,293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10,175,472,048	13,990,461,341	(3,814,989,293)
- Tài sản cố định hữu hình	10,175,472,048	13,990,461,341	(3,814,989,293)
+ Nguyên Giá	61,073,450,444	77,263,645,885	(16,190,195,441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50,897,978,396)	(63,273,184,544)	12,375,206,148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,713,420,001	1,770,534,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357,002,654,259	380,032,449,508	(23,029,795,249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339,442,993,714	349,307,982,378	(9,864,988,664)
1. Nợ ngắn hạn	339,442,993,714	349,307,982,378	(9,864,988,664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17,559,660,545	30,724,467,130	(13,164,806,585)
1. Vốn chủ sở hữu	17,559,660,545	30,724,467,130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352,208,897	352,208,897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22,070,220,352)	(8,905,413,767)	(13,164,806,585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357,002,654,259	380,032,449,508	(23,029,795,249)

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 23,02 tỷ đồng, giảm 6,1% cụ thể như sau: tiền và các khoản tương đương tiền giảm 10,1 tỷ đồng giảm 93,3%, các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 13,1 tỷ đồng giảm 6,9% so với đầu kỳ; chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tăng 3,7 tỷ đồng, tăng 2,3% so với đầu kỳ, tài sản ngắn hạn khác tăng 0,3 tỷ đồng, tăng 10,5% so với đầu kỳ.

- Tài sản dài hạn giảm 3,8 tỷ đồng, giảm 24,6%, tài sản cố định giảm 3,8 tỷ đồng, giảm 27,3% do trích khấu hao và bán thanh lý tài sản nên nguyên giá TSCĐ giảm 16,2 tỷ đồng, giảm hao mòn tài sản 15,2 tỷ đồng.

- Chênh lệch giữa Giá trị sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ so với Khối lượng kiểm kê cuối kỳ về tổng thể đang tiềm ẩn lỗ 42,6 tỷ đồng.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho chiếm 91,2% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 23,02 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả giảm 9,8 tỷ đồng giảm 2,8%, phải trả người bán giảm 3,2 tỷ đồng giảm 3,3%, vay và nợ thuê tài chính giảm 14,3 tỷ đồng so với đầu kỳ giảm 12,4%.

- Vốn chủ sở hữu giảm 13,1 tỷ đồng, giảm 147,8% so với đầu kỳ, do trong năm phát sinh lỗ 13,1 tỷ đồng, tăng số lỗ lũy kế lên 22,1 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 19,3 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 126,7 tỷ đồng bằng 3,6 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	TH2023/TH2022(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3,681,026,723	37,001,906,141	9,95
2. Giá vốn hàng bán	4,110,211,623	33,589,961,379	12,24
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429,184,900)	3,411,944,762	(12,58)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144,895,789	6,754,852,584	2,15
5. Chi phí tài chính	7,993,970,658	13,034,371,268	61,33
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7,993,970,658	13,034,371,268	61,33
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,493,149,797	5,942,986,463	92,43
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13,771,409,566)	(8,810,560,385)	156,3
8. Thu nhập khác	1,711,818,182	-	-
9. Chi phí khác	1,105,215,201	94,853,382	189,55
10. Lợi nhuận khác	606,602,981	(94,853,382)	(639,52)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13,164,806,585)	(8,905,413,767)	147,83
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13,164,806,585)	(8,905,413,767)	147,83
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	147,84

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy tình hình tài chính của Công ty vô cùng khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế bị lỗ 13,2 tỷ đồng, ba năm liên tiếp bị lỗ, doanh thu ngày càng sụt giảm, có quý 03 không phát sinh doanh thu, doanh thu cả năm không đủ bù đắp các khoản chi phí.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		3,3	3,9
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		96,7	96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		95,1	92,3
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		4,9	7,8
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu		19,3	11,9
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,53	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(3,7)	(2,3)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(357,6)	(24,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(54,5)	(29,0)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(37,6)	(25,4)

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (345.114 trđ/339.443 trđ) = 1,02 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,53 < 1$ chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 47,8%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (339.443 trđ/357.002 trđ) = 95,1%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (339.443 trđ/17.559 trđ) = 19,3 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: Phải trả người bán và nợ vay giảm 17,5 tỷ đồng nhưng phải trả ngắn hạn khác lại tăng 5,4 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{17.559.660.545}{3.500.000} = \frac{17.559.660.545}{3.500.000} = 5.017 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 5.017 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2022, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Đã chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo các chỉ tiêu đã đề ra trong Đại hội CĐ thường niên năm 2023, tuy nhiên Công ty tiếp tục không hoàn thành kế hoạch SXKD với những khó khăn và tồn tại về tài chính, công tác thanh quyết toán một số dự án còn bế tắc kéo dài nhiều năm chưa có phương án giải quyết, nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định, thu hẹp quy mô hoạt động và nhân sự cho phù hợp tình hình kinh doanh hiện tại, đã giao Tổng giám đốc xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện bán thanh lý một số tài sản của Công ty nhằm tăng cường năng lực và tái cấu trúc tài chính.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2022, 06 tháng và cả năm 2023 theo đúng quy định. Đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022 các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Công ty căn cứ kết quả SXKD năm 2023 để chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo tình hình thực tế.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2022-2023, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và trực tiếp giám sát liên tục các hoạt động SXKD của Công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp giao ban để cùng bàn bạc trao đổi những vấn đề thuận lợi, khó khăn trong SXKD từ đó đưa ra các phương án giải quyết, tuy nhiên các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với kế hoạch, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Kết quả SXKD tiếp tục lỗ, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Việc kiểm soát chi phí và công tác thu hồi công nợ còn hiệu quả thấp, dòng tiền thu về chưa đủ chi trả các khoản nợ lương, nợ khách hàng, tổ chức tín dụng, nộp tiền ngân sách và BHXH ...

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đăng ký đóng BHXH cho người lao động, Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Ban nữ công đã tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên qua theo dõi thực trạng tài chính tại Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính vô cùng khó khăn, lỗ ba năm liên tiếp, còn nợ 02 tháng tiền lương của Người lao động, nguồn lao động giảm nhiều so với đầu năm, triển khai thực hiện hợp đồng mới nhưng không xuất được hoá đơn do vướng về nộp thuế đã cản trở việc nhận thầu các công trình, giảm thu nhập và giảm năng suất lao động, ảnh hưởng lớn hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra Báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát luôn có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- HĐQT quan tâm hơn nữa đến công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định theo đúng Luật pháp.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường việc làm để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024.

- Nâng cao khả năng thanh toán và quản lý dòng tiền, chấn chỉnh công tác kiểm kê khối lượng dở dang và chi phí dở dang. Đôn đốc BP kế toán xác nhận đối chiếu công nợ đầy đủ với khách hàng, làm việc với Chủ đầu tư dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh về khoản lãi tiền vay nhằm giảm chi phí tài chính và công nợ phải trả. Có phương án trả nợ gốc và lãi quá hạn cho Ngân hàng Agrbank Đà Nẵng. Kiểm soát, quản lý và thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, sử dụng vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế.

- Xây dựng giải pháp và kế hoạch thích hợp để sớm khắc phục khó khăn về tài chính dân chủ trong cung - Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện kiểm tra số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao đầy đủ và kịp thời cho HĐQT, Ban kiểm soát và Người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VI. Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành kiểm soát định kỳ.

2, Nhiệm vụ cụ thể.

- Đánh giá tính tuân thủ của văn bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Rà soát, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ từng Quý, 06 tháng và cả năm 2024
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.
- Kiểm tra việc bán thanh lý tài sản và đầu tư mua sắm TSCĐ (nếu có)

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Bích Hà



Số: 31 /TT- ĐHCĐ 2023

DƯ THẢO

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần CP Lilama 45.3, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 270324.005/BCKT.KT2 ngày 27/03/2024 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty (www.lilama45-3.com), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2023, như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

Số liệu tại	Số liệu tại	Số liệu tại	Số liệu tại	Tăng, giảm	
31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	(23-22)	
		I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
		1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
		2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
		3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
		Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
		4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
		5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
		II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
		1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
		2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
		- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)

+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CỦ THANH NGHỊ

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG



CỦ THANH NGHỊ

Số: 32 /TT-HĐQT

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024)

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính
06 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ tài chính V/v chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Căn cứ thông báo của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận cho các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan cho các nhà đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án:

1. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn các đơn vị kiểm toán thuộc danh sách Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024 cho Công ty cổ phần LILAMA 45.3

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Số: 33 /TT - HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 04 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

+ **Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2024 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

+ **Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2024 như sau:**

- Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Trân trọng kính trình./.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT



HOÀNG VIỆT

DƯ THẢO

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2024)

TỜ TRÌNH

(V/v duyệt Tổng quỹ tiền

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số: 26/2022/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2024.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 xem xét, biểu quyết thông qua Tổng quỹ tiền lương năm 2024 sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 52.270 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 243 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 15.158 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2023 kèm theo).

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu

$$= 52.270 \text{ triệu đồng} \times 290 \text{ đồng} / 1000 \text{ đồng} = 15.158 \text{ triệu đồng})$$

Trân trọng kính trình .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT

Số: TC... / TC- HC

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.
- Căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 01/07/2022 của Chính Phủ qui định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần lilama 45.3 xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương và đăng ký đơn giá tiền lương năm 2024 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

(Có giải trình kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-HC

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Mac Thanh Hai

KẾ HOẠCH ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2024

PHẦN A: CÁC CHỈ TIÊU SXKD THEO KẾ HOẠCH NĂM 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	52.793
2	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	52.270
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	243
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	4.894
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	114

PHẦN B: XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2024

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch sử dụng bình quân năm 2024 và mức bình quân tiền lương kế hoạch năm 2024.

Căn cứ vào tình hình sử dụng lao động bình quân, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2023:

I/ Các thông số để xây dựng đơn giá tiền lương:

1/ Lao động định biên sử dụng năm 2024: $L_{đb} = 114$ người

2/ Mức lương tối thiểu Công ty áp dụng: $TL_{minCty} = 3.894.800$ đồng (áp dụng theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP, ngày 01/7/2022, vùng III)

3/ Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân và hệ số phụ cấp chức vụ bình quân:
Tổng hệ số lương theo cấp bậc công việc có cả phụ cấp chức vụ : 324.33

$$H_{cbbq} + H_{pcbq} = 2,845$$

Trong đó:

H_{cb}: Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân

H_{pc}: Hệ số Phụ cấp chức vụ bình quân

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần lắp đặt thiết bị là: 3,0687

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần gia công chế tạo là: 2,3049

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần xây dựng cơ bản là: 2,1012

(Hệ số cấp bậc công việc bình quân, hệ số bình quân cấp bậc thợ trong xây dựng cơ bản được áp dụng theo thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng).

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2024: $2,845 \times 3.894.800 = 11.080.000$ đồng

4/ Tổng Doanh thu kế hoạch năm 2023: Tkh = 52.270.000.000 đồng
 Trong đó :
 + Doanh thu phần lắp đặt thiết bị: 38.000.000.000 đồng
 + Doanh thu phần gia công chế tạo : 10.000.000.000 đồng
 + Doanh thu phần xây dựng cơ bản : 4.270.000.000 đồng

5/ Năng suất lao động bình quân/năm tính theo tổng doanh thu:
 $52.270.000 : 114 \text{ người} = 458.508.772 \text{ đồng /người/năm}$

6/ Số lao động sử dụng bình quân cho các hạng mục công việc:
 + Số lao động sử dụng bình quân cho phần lắp đặt thiết bị:
 $38.000.000.000 : 458.508.772 = 83 \text{ người}$
 + Số lao động sử dụng bình quân cho phần gia công chế tạo:
 $10.000.000.000 : 458.508.772 = 22 \text{ người}$
 + Số lao động sử dụng bình quân cho phần xây dựng cơ bản:
 $4.270.000.000 : 458.508.772 = 9 \text{ người}$

II/ Xây dựng đơn giá tiền lương năm 2024

Đơn giá tiền lương chung tính trên doanh thu kế hoạch:

$$V_{đg} = \frac{\{ L_{đb} \times TL_{\min} \text{ Cty} \times (H_{cb} + H_{pc}) \} \times 12 \text{ tháng}}{T_{kh}} \times 1000 \text{ đ(DT)}$$

$$V_{đg} = \frac{(114 \times 3.894.800 \times 2,845) \times 12 \text{ tháng}}{52.270.000.000} \times 1000 = 290,000 \text{ đồng}$$

Trong đó :

Đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

V_{đg}-lđtb:

$$V_{đg} - l_{đtb} = \frac{(83 \text{ người} \times 3.894.800 \times 3,0687) \times 12}{38.000.000.000} \times 1000 = 313,270 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

V_{đg}-gcct:

$$V_{đg} - gcct = \frac{(22 \text{ người} \times 3.894.800 \times 2,3049) \times 12}{10.000.000.000} \times 1000 = 236,990 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản :

Vđg -xdbc:

$$(9 \text{ người} \times 3.894.800 \times 2,1012) \times 12$$

Vđg- xdbc =

$$\frac{\quad}{4.270.000.000}$$

Vđg -xdbc:

$$(9 \text{ người} \times 3.894.800 \times 2,1012)$$

x 1000 = 206,988 đồng

$$\frac{\quad}{4.270.000.000}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

$$38.000.000.000 \times 313,27$$

Vkh đg-lđtb =

$$\frac{\quad}{1000}$$

= 11.904.260.000 đồng

$$38.000.000.000 \times 313,27$$

$$\frac{\quad}{1000}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

$$10.000.000.000 \times 236,99$$

Vkh đg-gcct =

$$\frac{\quad}{1000}$$

= 2.369.900.000 đồng

$$10.000.000.000 \times 236,99$$

$$\frac{\quad}{1000}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản:

$$4.270.000.000 \times 206,988$$

Vkh đg-xdbc =

$$\frac{\quad}{1000}$$

= 883.840.000 đồng

$$4.270.000.000 \times 206,988$$

$$\frac{\quad}{1000}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương kế hoạch:

Vkh = Vkhđg-lđtb + Vkhđg-gcct + Vkhđg-xdbc

$$11.904.260.000 + 2.369.900.000 + 883.840.000 = 15.158.000.000 \text{ đồng}$$

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 03 Năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC

Mạc Thanh Hải

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Lệ Thu

Số 35/TT - HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

Dư Thảo

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024
- Căn cứ Nghị quyết số: 26/2024/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2023, mức chi thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT công ty năm 2024. Cụ thể như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2023:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/năm)	Đã thanh toán	Còn lại đề nghị thanh toán
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Hoàng Việt	12	98.000.000	50.000.000	48.000000
2,	Thành Viên HĐQT chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	180.000.000	120.000000	60.000.000
3,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	4	9.200.000		9.200.000
+	Mạc Thanh Hải	08	18.400.000		18.400.000
+	Lê Ánh Thành	08	18.400.000		18.400.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000		27.600.000
+	Cù Thanh Nghị	04	9.200.000		9.200.000
+	Bùi Quang Chung	04	8.050.000		8.050.000

II. Ban kiểm soát (03 người)					
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	134.600.000	94.400.000	40.200.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng	12	21.000.000		21.000.000
+	Nông Thị Hồng Nhung	04	5.250.000		5.250.000
+	Phạm Công Huy	08	14.000.000		14.000.000
III. Thư ký HĐQT (01 người)					
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000		14.520.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2024:

* Đề nghị giữ mức như năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
LILAMA
45.3

HOÀNG VIỆT



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ☸ * ☸ -----

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 04 năm 2024

Số: /2024/NQ-ĐHĐCD

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày 29 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, hoạt động của HĐQT năm 2023.

I/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023 như sau:

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2023:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,93	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

Nghị quyết Đại hội ĐCD thường niên, 29.04.2023.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2023: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

II/ Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. TC - HC

Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/04/2023 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	11	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 25/04/2023
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	11	100%	
5.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	06	54%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023 (Vắng mặt có ủy quyền)
7.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT Từ ngày 25/4/2023

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp

- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 10 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2023.

- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định

Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2023 và công bố trên trang website:

www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong

việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 7,4% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 19,33 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,62 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2023, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2023, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

DVT: Đồng

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2023 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	99.578.045	9.200.000	108.778.045
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	163.468.591	18.400.000	181.868.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	163.468.591	27,600,000	233,811,045
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	181.260.135		181.260.135
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	96.769.910	18.400.000	115.169.910
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	8.050.000	8.050.000

7.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	163.195.590	9.200.000	172.395.590
8.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	134.867.455		134.867.455
9.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	128.681.272	21.000.000	149.681.272
10.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	5.250.000	5.250.000
11.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	117.633.456	14.520.000	132.153.456
12.	Phạm Công Huy	TV BKS	0	14.000.000	14.000.000
	Tổng cộng :		1.248.923.045	145.620.000	1.394.543.045

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trong năm 2024, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của BKS năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, hoạt động của BKS Công ty trong năm 2023, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57.114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

Điều 4: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024 như sau:

1. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn các đơn vị kiểm toán thuộc danh sách Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024 cho Công ty cổ phần LILAMA 45.3

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 5: Thông qua việc việc chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn và dự kiến hạn mức tín dụng năm 2024 và ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng tín dụng năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc:

+ **Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2024 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

+ **Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2024 như sau:**

- Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Điều 6: Thông qua việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2024:

* Đề nghị giữ mức như năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Điều 7: Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2024 như sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 52.270 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 243 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 15.158 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2024 kèm theo).

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng DT
= 52.270 triệu đồng x 290 đồng / 1000 đồng = 15.158 triệu đồng)

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Việt

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông: #N/A
Mã số cổ đông: #N/A
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện (*): #N/A Cổ phần

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty, Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
3. Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán).
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
4. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
5. Tờ trình Chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2024, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2024.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
6. Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
7. Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2024
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Cổ đông/ Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)